Tên ngành, nghề: **Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí**

Mã ngành, nghề : **5520205**

Trình độ đào tạo: **Trung cấp**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đối tượng tuyển sinh: **Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên.**

Thời gian đào tạo: **2 năm**

1. Mục tiêu đào tạo

Chương trình khung trung cấp "Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí" được thiết kế để đào tạo công nhân kỹ thuật trình độ trung cấp có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, đồng thời có khả năng học tập vươn lên, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh - xã hội. Trang bị đầy đủ cho người học các nội dung lý thuyết lẫn thực hành chuyên ngành đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra về kiến thức chuyên ngành và kỹ năng của người công nhân lĩnh vực kỹ thuật máy lạnh.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học.

- Số lượng môn học, mô đun: 23
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 70 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun cơ sở, chuyên môn nghề : 1485 giờ.
- Khối lượng lý thuyết: 511 giờ; Thực hành: 1144 giờ; Kiểm tra: 85 giờ.

3. Danh mục môn học, mô đun đào tạo, thời gian và phân bổ thời gian:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)				
		Tín chỉ	Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	**Các môn học chung**	**12**	**255**	**94**	**148**	**13**
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
II	**Các môn học, mô đun đào tạo chuyên ngành**	**58**	**1485**	**417**	**996**	**72**

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)				
		Tín chỉ	Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
II.1	***Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở***	**14**	**210**	**108**	**90**	**12**
MH 07	An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	2	30	15	13	2
MH 08	Vẽ kỹ thuật-Vẽ điện	3	45	15	27	3
MH 09	Cơ sở kỹ thuật điện	3	45	20	22	3
MH 10	Cơ sở kỹ thuật nhiệt - lạnh và điều hoà không khí	3	45	28	15	2
MH 11	Vật liệu điện lạnh	3	45	30	13	2
II.2	***Các môn học, mô đun chuyên môn nghề***	**44**	**1275**	**309**	**906**	**60**
MĐ 12	Kỹ thuật điện tử	2	60	18	40	2
MĐ 13	Đo lường điện - lạnh	2	60	18	40	2
MĐ 14	Kỹ thuật lắp đặt điện	3	90	25	60	5
MĐ 15	Máy điện	3	90	25	60	5
MĐ 16	Trang bị điện	5	120	30	82	8
MĐ 17	Hàn cơ bản	3	90	25	59	6
MĐ 18	Lạnh cơ bản	2	60	18	40	2
MĐ 19	Gia công lắp đặt đường ống	4	90	30	56	4
MĐ 20	Lắp đặt hệ thống máy lạnh dân dụng	6	150	45	97	8
MĐ 21	Lắp đặt hệ thống điều hoà không khí cục bộ	6	150	45	97	8
MĐ 22	Lắp đặt hệ thống điều hòa trung tâm	3	90	25	60	5
MĐ 23	Thực tập tốt nghiệp	5	225	5	215	5
	Tổng cộng	**70**	**1740**	**511**	**1144**	**85**